

Phụ lục : Các chi nhánh thực hiện làm việc ngày 02/01/2021

STT	Vùng	ĐƠN VỊ	LOẠI CHI NHÁNH
1	1	PVcomBank Nam Định	CN Đa Năng
2	1	PVcomBank Hải Phòng	CN Đa Năng
3	1	PVcomBank Bắc Ninh	CN Đa Năng
4	1	PVcomBank Thái Bình	CN Đa Năng
5	1	PVcomBank Nghệ An	CN Đa Năng
6	1	PVcomBank Quảng Ninh	CN Đa Năng
7	1	PVcomBank Thanh Hóa	CN Đa Năng
8	2	PVcomBank Hà Nội	CN Đa Năng
9	2	PVcomBank Thăng Long	CN Đa Năng
10	2	PVcomBank Hai Bà Trưng	CN Đa Năng
11	2	PVcomBank Đống Đa	CN Đa Năng
12	2	PVcomBank Đông Đô	CN Đa Năng
13	3	PVcomBank Khánh Hòa	CN Đa Năng
14	3	PVcomBank Quy Nhơn	CN Đa Năng
15	3	PVcomBank Đà Nẵng	CN Đa Năng
16	4	PVcomBank Bà Rịa - Vũng Tàu	CN Đa Năng
17	4	PVcomBank Bình Dương	CN Đa Năng
18	4	PVcomBank Đồng Nai	CN Đa Năng
19	5	PvcomBank Hồ Chí Minh	CN Đa Năng
20	5	PVcomBank Gia Định	CN Đa Năng
21	5	Pvcombank Hoàng Văn Thụ	CN Đa Năng
22	5	PVcomBank Sài Gòn	CN Đa Năng
23	5	PVcomBank Thủ Đức	CN Đa Năng
24	5	PVcomBank Tân Bình	CN Đa Năng
25	5	PVcomBank Phú Nhuận	CN Đa Năng
26	6	PVcomBank An Giang	CN Đa Năng
27	6	PVcomBank Tiền Giang	CN Đa Năng
28	6	PVcomBank Cần Thơ	CN Đa Năng
29	6	PVcomBank Cà Mau	CN Đa Năng
30	6	PVcomBank Kiên Giang	CN Đa Năng
31	3	PVcomBank Huế	CN Đa Năng KDD cấp tỉnh
32	3	PVcomBank Quảng Ngãi	CN Đa Năng KDD cấp tỉnh
33	3	PVcomBank Quảng Nam	CN Đa Năng KDD cấp tỉnh
34	3	PVcomBank Đà Lạt	CN Đa Năng KDD cấp tỉnh
35	4	PVcomBank Long An	CN Đa Năng KDD cấp tỉnh
36	6	PVcomBank Đồng Tháp	CN Đa Năng KDD cấp tỉnh
37	6	PVcomBank Vĩnh Long	CN Đa Năng KDD cấp tỉnh